

**QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ BẢO LÃNH TÍN DỤNG CHO DNNVV  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015



**Quỹ Đầu tư phát triển và Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV tỉnh Thừa Thiên Huế**  
Địa chỉ: 06 Phan Bội Châu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế

---

**MỤC LỤC**

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
Báo cáo của Ban Giám đốc	02 - 03
Báo cáo Kiểm toán độc lập	04 - 05
Bảng cân đối kế toán	06 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 16

11

# QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ BẢO LÃNH TÍN DỤNG CHO DNNVV TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Địa chỉ: 06 Phan Bội Châu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển và Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây gọi tắt là "Quỹ") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

### HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ, BAN KIỂM KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH QUẢN LÝ

Các thành viên Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý của Quỹ đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm::

#### Hội đồng quản lý

Ông Nguyễn Văn Cao	Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ
Ông Lê Quang Minh	Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ
Ông Nguyễn Văn Phương	Thành viên
Ông Huỳnh Ngọc Sơn	Thành viên
Ông Nguyễn Tạ Hiền	Thành viên

#### Ban kiểm soát

Ông Vương Đình Nam	Nguyên Trưởng ban
Bà Ngô Thị Kiều Thu	Trưởng ban
Bà La Thị Ngọc Tình	Thành viên

#### Ban điều hành quản lý

Ông Lê Quang Minh	Giám đốc
Ông Vương Đình Nam	Kế toán trưởng
Bà Ngô Thị Kiều Thu	Nguyên kế toán trưởng

#### Người Đại diện theo pháp luật

Ông Lê Quang Minh	Giám đốc làm Đại diện theo pháp luật
-------------------	--------------------------------------

### CHỦ SỞ HỮU

Quỹ Đầu tư phát triển và Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV tỉnh Thừa Thiên Huế là một tổ chức tài chính Nhà nước được thành lập theo Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế để thực hiện chức năng đầu tư phát triển được quy định tại Nghị định 138/2007/NĐ-CP, Nghị định 37/2013/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương và chức năng bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Quyết định 58/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV địa phương.

Địa chỉ trụ sở chính: 06 Phan Bội Châu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Quỹ có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

## **BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Quỹ ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Quỹ và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Quỹ đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

*Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc*



---

**Lê Quang Minh**

**Giám đốc**

Thừa Thiên Huế, ngày 21 tháng 03 năm 2017

Số: 1403 /2017/BCKT.TC-ASA.06

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Ban Giám đốc

Quý Đầu tư phát triển và Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV tỉnh Thừa Thiên Huế

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Quý Đầu tư phát triển và Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế (gọi tắt là “Quý”), được lập ngày 21/03/2017, từ trang 06 đến trang 16, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

### *Trách nhiệm của Ban Giám đốc*

Ban Giám đốc Quý chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Quý theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Quý có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Quý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Quý. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

### *Ý kiến của kiểm toán viên*

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Quỹ đầu tư phát triển và Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV tỉnh Thừa Thiên Huế tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



---

**Nguyễn Thái Anh**

**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề Kiểm toán số:  
2309-2014-239-1

*Thay mặt và đại diện cho*

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CHÂU Á**

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2017

---

**Phạm Văn Biện**

**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề Kiểm toán số:  
2313-2015-239-1





**QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ BẢO LÃNH TÍN DỤNG  
CHO DNNVV THỪA THIÊN HUẾ**

Địa chỉ: 06 Phan Bội Châu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính

kết thúc ngày 31/12/2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330+340)</b>	<b>300</b>		<b>595.686.356</b>	-
<b>I- Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>595.686.356</b>	-
1. Phải trả người bán	312	V.7	11.000.000	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.8	266.986.832	-
4. Phải trả người lao động	315	V.9	306.197.262	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.10	11.502.262	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
<b>B - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>256.687.903.508</b>	-
1. Vốn Ngân sách Nhà nước cấp	411		252.676.379.360	-
2. Vốn nhận liên doanh, liên kết	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
8. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		4.011.524.148	-
<b>TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU (330 = 200+300)</b>	<b>330</b>		<b>257.283.589.864</b>	-

Thừa Thiên Huế, ngày 21 tháng 03 năm 2017

Kế toán trưởng



**Vương Đình Nam**

Giám đốc



**Lê Quang Minh**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Năm 2015

Mẫu số B02 – ĐTĐP  
Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
<b>1. Doanh thu</b>	<b>01</b>		<b>5.284.072.917</b>	-
1.1 Doanh thu từ hoạt động đầu tư trực tiếp	01.1		-	-
1.2 Doanh thu lãi tiền cho vay	01.2		-	-
1.3 Thu từ hoạt động đầu tư góp vốn	01.3		-	-
1.4 Doanh thu lãi tiền gửi	01.4		5.284.072.917	-
1.5 Thu phí hoạt động nhận uỷ thác	01.5		-	-
1.6 Thu phí uỷ quyền phát hành trái phiếu địa phương	01.6		-	-
1.7 Doanh thu cho thuê tài sản	01.7		-	-
1.8 Doanh thu khác	01.8		-	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>3. Doanh thu thuần (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>		<b>5.284.072.917</b>	-
4. Chi phí hoạt động	11		-	-
4.1. Giá vốn hàng bán hoạt động đầu tư trực tiếp	11.1		-	-
4.2. Chi phí lãi tiền vay	11.2		-	-
4.3. Chi phí hoạt động đầu tư góp vốn	11.3		-	-
4.4. Chi phí dịch vụ uỷ thác	11.4		-	-
4.5. Chi phí dự phòng rủi ro cho vay	11.5		-	-
4.6. Chi phí cho thuê tài sản	11.6		-	-
4.7. Chi phí khác	11.7		1.116.300	-
<b>5. Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>5.282.956.617</b>	-
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		1.007.228.823	-
<b>7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 - 25}</b>	<b>30</b>		<b>4.275.727.794</b>	-
8. Thu nhập khác	31		-	-
9. Chi phí khác	32		-	-
<b>10. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		-	-
<b>11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>4.275.727.794</b>	-
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		264.203.646	-
<b>14. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>4.011.524.148</b>	-

Thừa Thiên Huế, ngày 21 tháng 03 năm 2017

Kế toán trưởng



**Vương Đình Nam**



**Lê Quang Minh**

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
 (Phương pháp trực tiếp)  
 Năm 2015

Mẫu số B03 – ĐTĐP  
 Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu từ bán các khoản đầu tư trực tiếp, cho thuê tài sản	01		-	-
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02		(594.025.416)	-
3. Tiền thu từ các Khoản phí	03		-	-
4. Thu tiền lãi cho vay, lãi tiền gửi	04		424.053.522	-
5. Tiền chi trả lãi tiền vay	05		-	-
8. Tiền chi cho vay từ vốn nhận uỷ thác cho vay đầu tư	06		(194.617.555.556)	-
14. Tiền chi trả cho người lao động	14		(347.275.247)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(195.134.802.697)</b>	-
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			-	-
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản dài hạn khác	21		(75.000.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(75.000.000)</b>	-
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		195.618.379.360	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu	32		-	-
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	33		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>195.618.379.360</b>	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>408.576.663</b>	-
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		-	-
<b>IV. Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60 + 61)</b>	<b>70</b>		<b>408.576.663</b>	-

Thừa Thiên Huế, ngày 21 tháng 03 năm 2017

Kế toán trưởng



Vương Đình Nam



Lê Quang Minh